



DƯƠNG NGHIÊM MẬU

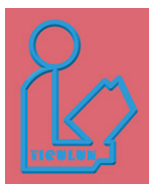
Cõi sống lạnh



VẤN số 163
01-10-1970

Cõi sống lạnh

DƯƠNG NGHIÊM MẬU



Paris * 02.2025

Cõi sống lạnh

Dương Nghiễm Mậu

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Cõi sống lạnh

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

**Tập san Văn * Năm thứ bảy
Số 163 ngày 01-10-1970**

Tôi bước qua khung cổng tre nhỏ, hai chiếc cột xiêu vẹo, trời nhá nhem tối lơ mờ hình dáng những viên gạch không đều xếp thành hàng dưới mặt sân đất đưa từ cổng vào tới hiên nhà, trên sân còn những vũng nước nhỏ ánh lên, trận mưa từ bao giờ còn để lại, gian nhà nhỏ, hàng hiên thấp hẹp với mấy cột tre nhòa lẫn. Ngọn đèn nhỏ trong căn nhà, nơi gian giữa, cửa mở rộng. Trong ánh sáng vàng vọt, nhòa nhuếch tôi nhận thấy bác Tư ngồi nơi chiếc giường bên phía tay mặt, Thịnh nằm trên giường gối đầu về phía ngọn đèn nhỏ nơi bàn thờ,

trên đó, bát hương có một nén đang cháy với đốm đỏ hồng.

Bác Tư nhìn lên:

– Hưng hả ?

– Dạ.

– Cháu về hồi nào ?

– Con vừa về tới nhà, đi chuyển xe chót...

– Con ngồi xuống đây.

Tôi ngồi xuống bên, tiếng nói bác Tư nhẹ nhàng bình thản đủ cho tôi nghe trong không khí hoàn toàn im lặng của gian phòng. Chung quanh tôi, không có gì đổi khác, vẫn là gian nhà những lần tôi trở lại, những lần ngồi tâm sự với Thịnh. Ba gian nhà nhỏ với mái và vách là, những chiếc cột nhỏ khẳng khiu,

chiếc bàn thờ sơ sài thường có những bông thọ, bông phượng khô héo được cắm vào những ngày rằm mồng một mỗi tháng, đôi khi là một đĩa trái cây, mỗi bên của ngôi nhà kê một chiếc giường, bên trái chiếc giường của Thịnh, nơi chúng tôi thường nằm với nhau còn có một giá sách đóng bằng những tấm ván thô sơ, nơi ấy Thịnh để đủ những thứ lật vật, từ những thư từ, những tờ báo và những cuốn vở hồi còn đi học mà Thịnh vẫn lưu giữ, trên ngăn cao nhất có một khung ảnh lớn trong đó Thịnh để nhiều những tấm ảnh nhỏ : hình Thịnh hồi đi học, hình gia đình, hình những bè bạn, có những tấm hình đã ố vàng. Vẫn đây gian nhà cũ, thiếu chẳng tiếng cười nói của Thịnh.

– Thưa bác, người ta đưa Thịnh về hồi nào ?

– Hồi quá trưa cháu, nó thật tẻ, nào nó có nghe bác...

Tiếng nói nhỏ như sự đánh thức Thịnh trở dậy. Tôi nghĩ tới Mị, tới Thanh, những em của Thịnh, không hiểu chúng nó đi đâu, và nữa, những họ hàng và bà con trong ấp. Không khí chung quanh khiến tôi có cảm tưởng như nơi đây vẫn là cuộc sống thường nhật. Bác Tư đứng lên, kéo tay tôi theo đến bên Thịnh.

– Cháu coi, nó đang ngủ ngon đấy, ngủ ngon mà nghe lời bác nữa, thừa nhỏ nó ngủ thì nằm nghiêng hoặc co người, bác không chịu cho nó nằm như thế, nhưng cứ sửa lại cho nó đầu vào đó rồi thì nó lại nằm như cũ, bác vẫn nói nằm như vậy về sau không có khá được, nằm gì mà trông như con tôm khô không đẹp mắt chút nào, đứa nào yêu nó mà nhìn thấy thì cũng đến bỏ nó.

Bác Tư nói nhỏ nhẹ đều đều, bác dừng lại mở tấm vải trắng ra, khuôn mặt Thịnh bình yên nhẹ nhàng.

– Cháu coi, nó có khác gì...

Tôi nhìn Thịnh, nhìn bác Tư, tôi không biết có phải bác Tư đang mỉm cười hay không nhưng trong ánh sáng vàng tôi thấy khuôn mặt bác như hiện từ hắc đi, khuôn mặt hôm nào tôi nhìn thấy khi chúng tôi trở lại nhà sau nhiều ngày vắng mặt. Nét mặt tươi sáng lặng lẽ với niềm vui giấu kín. Thịnh đã được đưa trở lại nhà. Bác Tư vạch nơi cạnh vai ra, luồn tay vào trong lớp áo. Giọng đều:

– Bác còn thấy dấu những vết đạn nơi này cháu, chắc còn nằm lại trong người, là người chứ mình đồng da sắt gì, phải không cháu. Chắc là nó hài lòng lắm.

Giọng nói chột như đổi. Bác Tư phủ lại tấm vải lên mặt Thịnh rồi quay ra ngoài, tôi không nhìn thấy khuôn mặt, tôi chỉ thấy đôi vai bác như rung lên. Tôi đứng im. Lúc sau giọng bác Tư trở lại bình thường:

– Hôm rồi dì Ba trên Châu-đốc xuống mang cho ít mắm ruột, cả nhà đợi nó về, cháu có thích mắm không, mắm ruột Châu-đốc không đâu bằng, hồi trước mỗi năm lên núi Sam lễ bao giờ bác cũng nhớ món đó. Cháu có thích mắm không, có người không ăn được, có người lại thích...

Bác Tư nói miên man sang những chuyện khác như quên Thịnh đang nằm bên. Ngọn đèn nhỏ bỗng bị tắt, một cơn gió nhẹ lùa vào trong gian nhà trống trải, tôi nhìn thấy những vũng nước lờ mờ ngoài sân đất, bên cạnh, tấm vải trắng

nhờ nhờ trên người Thịnh. Bác Tư vẫn đứng im.

– Bác định tháng tới này cưới vợ cho nó, cháu có về được không đó, con Điệp thương nó, nó cũng lớn rồi, bác thì muốn có cháu bế, cái thằng nó lông bông, ai đòi hôm nó về, dẫn nó qua bên nhà ông bà sui nó cười nói như ở nhà, nó sục vào cả bếp nhà người ta, rồi khi nói chuyện gia đình, nó bảo với ông già con Điệp là lấy lính bây giờ không biết thế nào, nay sống mai chết nên nó không tính lấy vợ, trời ơi, cháu ngó coi vậy có kỳ không. Nó ngồi nói đủ thứ chuyện với ông già, nó nói cả những chuyện tầm phào giữa những bạn bè lính tráng của nó rồi nó cười hô hố... cái thằng nó...

Bác Tư quay trở lại nơi bàn thờ, sờ tay lên mép lấy hộp quẹt và bật lửa, ánh lửa bùng sáng, bác Tư châm lửa vào

ngọn đèn, vút cây quẹt xuống nền đất, đống lửa đỏ lẻ loi, bác Tư bỏ hộp quẹt trở lại chỗ cũ.

Thịnh cười hắc hắc một cách khoái trá, nó nói một cách nghiêm trang khi nhìn tôi chăm chăm :

– Cậu có nghĩ rằng người đang nói đây là một con ma không, nó chết rồi mà, thật đó, khi đứng trước gương cậu không thấy hình của ta ở trong gương đâu.

Một cảm giác rờn rợn đến với tôi. Tôi đưa tay ra cầm lấy tay Thịnh, cái thẳng thật là đùa rờn, vẫn lớp lông tay mềm, vẫn hơi nóng. Thịnh gặp lại tôi trong thời gian dưỡng thương. Trước đó một tháng tôi trở về, bàn thờ của Thịnh còn khói hương, bác Tư khóc hai mắt còn sưng húp. Một buổi sáng chiếc xe vận tải trở về

tìm kiếm và đậu trước nhà Thịnh, những người lính nói với bác Tư, Thịnh đã tử trận, rồi họ cùng nhau khênh chiếc quan tài bọc kẽm phủ quốc kỳ vào trong nhà, cùng với một chiếc gối trên đó có gắn một cái huy chương, một vòng hoa đã héo được làm bằng những vòng kẽm gai, phía trên cài hoa, vòng hoa của những người lính cùng đơn vị Thịnh làm cho. Làng xóm bu lại chia buồn. Bác Tư ôm quan tài khóc, kể những lời ai oán về đứa con bạc phước. Tôi thấy mình chao đi chao lại với cái chết của người bạn thân mà chính tôi không ngờ tới.

Nhưng sau đó Thịnh trở về với vết thương nơi chân mặt. Trở lại nhà nhìn thấy ảnh mình trên bàn thờ và nó cười ngất. Thịnh không chết. Thịnh bị thương nơi mặt trận, giữa vô số những người chết tan xác Thịnh còn sống trong cơn

hôn mê, một chiếc trực thăng đã đưa Thịnh tới một chiến hạm ngoài khơi, và Thịnh tỉnh lại trong một gian phòng xa lạ và những người không gặp một lần. Thịnh nói lại những ý nghĩ của mình :

– Không hiểu mình đã tới từ bao giờ; mãi sau trong trí nhớ trận đánh mới đến và Thịnh cảm thấy mình cô quạnh với những nhớ mong ngày trở lại mái nhà xưa. Ba tháng sau Thịnh có mặt trong gia đình giữa những ngõ ngàng cảm động. Vậy ai chết trong chiếc quan tài bọc kẽm đó ?

Thịnh nói :

– Cậu thử tưởng chuyện cậu bị cúng bái, bị làm ma chay rồi, thân xác mình đối với những người thân là đã bỏ vào một cái áo quan mà chôn xuống ba thước đất, rồi những ông thầy pháp làm trò này

khác, còn gọi hồn gọi vía mình nữa... thật là lạ. Mình sống mà đã chết rồi, có lẽ là từ tiền kiếp gì đó. Sống mà đã chết, bọn mình thế cả, nghĩ mà khiếp...

Mười bảy lần được gắn huy chương ngoài mặt trận và thăng cấp, ba lần được coi như khó sống, một lần được làm ma, nhiều lần bác Tư vào nhà thương với hy vọng đứa con trai bị mất đi một cánh tay, một cái chân gì đó cho nó khỏi phải trở ra mặt trận, bác Tư mong có một đứa con bị cụt, bị què gì đó nhưng sống lại bên mình.

Thịnh nói :

– Bà cụ vào tới nơi thấy mình nằm ngay với một bên chân bị bó bột cứng thì khóc, nhưng ngay đó hỏi bị thương ở đâu con, mình nói nơi chân, bà cụ như hết khóc hỏi một cách vội vàng như

mừng rỡ, có bị cửa không con, mình nói không, bị gãy nhẹ thôi. Bà cụ mình im lặng không hỏi nữa. Lúc đó mình thấy nôn nao cả lòng, mình hiểu bà cụ đang nghĩ gì, bà mong cho mình không thể đi đánh nhau được nữa. Mình cũng là một đứa vô nhân đạo. Làm một tên lính mà sống hèn thì không được.

Tôi nói :

– Thôi đừng nói gì cả, nói thế có người sẽ hiểu lầm, có khi còn gán cho là hiểu chiến, cuồng bạo ham chém giết, hãy mong cho yên ổn trở lại đi để được sống. Mình đâu mong muốn gì ở trong quân đội.

Thịnh la lên :

– Tao đeo sợ gì hết, tao nghĩ sao tao sống tao nói thế, tao kinh tởm những

thằng nghĩ một đảng, sống một đảng, nói một đảng. Cái bọn dơ bẩn nói độc lập, tự do, trong sạch, cách mạng... cái bọn la hét chống ngoại lai mà tôn thờ ngoại lai... Tao mà ham chiến tranh chém giết hả, không có những thằng như tao, những thằng sống như những con chó, chết như những con chó, thì tao hỏi ngày này những thằng sống sót một cách dơ dáy trong các đô thị còn có được cơ hội mà hò hét hòa bình, công bằng, độc lập, tự chủ không ? Tiên sư bọn nó...

Thịnh la lên phẫn nộ rồi Thịnh trầm xuống :

– Tao muốn chết cho rồi. Bọn mình ở những lựa chọn khắc nghiệt, chẳng ra thế nào...

Giọng Thịnh chùng thấp buồn bã, ở trong ngay những sôi sục lửa bỏng với

Thịnh những giây phút rã rời. Thịnh nói :

– Hồi xưa có lẽ người ta sung sướng hơn bọn mình, đời sống đơn giản phải trái phân biệt, trắng đen rõ ràng, cái nền tảng phán xét không có gì phải nghi ngờ. Sung sướng thật. Nay thì không rồi nhỉ, chuyện gì cũng có thể biện minh. Ăn cướp, hiếp dâm, giết người cũng có những lý lẽ của nó... Thôi không nói nữa, thảm quá. Chỉ tội bà mà. Ở những thời buổi khác, cha mẹ mong cho con cái thành tài, khỏe mạnh, nào đâu như bây giờ, mong cho con bị cụt chân cụt tay mà ở lại bên mình, làm một tên què có lẽ lại xong, nhưng số mình không què, chắc là chết non, kể cũng là một thứ ma chê quỷ hờn ghê lắm bọn mình mới còn sống đấy nhỉ, nếu không thì có lẽ cũng đã thành bụi cả rồi...

Bác Tư đi ra cửa, tiếng dép kéo lê buồn chậm, tới hiên bà dừng lại như nhớ tới tôi:

– Cháu xuống dưới này ăn cơm với bác.

Giọng nói ngọt nhẹ, tôi bước ra khỏi nhà, bác Tư đi xuống nhà ngang, gian nhà đầy ánh sáng, mâm cơm để trên chiếc bàn nhỏ giữa nhà phủ tấm khăn nhựa đỏ với những ô vuông, bác Tư mở chiếc tủ ăn nhỏ lấy thêm chén và đĩa rồi ngồi vào ghế, bà nhẹ nhàng im lặng xới cơm ra chén cho tôi:

– Ăn với bác chén cơm cho vui, Thịnh nó ít muốn bị quấy rầy, nó đang ngủ thì đừng khua nó dậy, nó ngủ cho đã rồi trở dậy kiếm ăn, cái thằng nó chẳng

bao giờ chịu để cho ai chiều chuộng ai lấy nó thiệt phước... thết kho nước dừa đẩy cháu, Thịnh nó ưa món đó lắm...

Tôi bùng chén cơm ăn, tôi thấy gai lên với một cảm giác ớn lạnh. Có thật Thịnh đã chết ? Buổi chiều xuống, hai chúng tôi rời nhà đi dọc theo bờ kinh đào, con kinh rộng như một dòng sông nhỏ, qua cây cầu chúng tôi ngừng lại trước cửa ngôi trường tiểu học, Thịnh đi xuống mé kinh, trèo lên một thân cây dừa đổ ngổ lên, thả chân xuống dòng nước, ngôi trường học là một dãy nhà ngói thấp nằm mãi sâu trong, bỏ lại phía ngoài khoảng sân đất rộng với những khoảng cỏ mọc không đều, trên đó những lối đi mòn, chiếc trống treo nơi cuối dãy hiên dài, tất cả đều vắng lặng, sân trường cách với con đường đất bởi một con lạch nhỏ trên đó những đợt cỏ

cao vồng hẳn lên, Thịnh lấy thuốc ra hút, Thịnh nói tới những ngày nhỏ học tại ngôi trường thân yêu này :

– Mau thiệt, mới hồi nào đùa nghịch, chơi rỗn, mới ngày nào mới cao hơn mấy đợt cỏ, thế mà bây giờ bọn mình đã thành người lớn, cầm súng, đánh nhau và vô số những chuyện tầm phào chẳng ra thế nào. Có hôm hành quân vào một làng nhỏ, mình đứng dưới một gốc ổi hái một trái ổi nhỏ vừa chín bỏ vào miệng, thật là tuyệt diệu, mình sung sướng chảy nước mắt, những ngày thơ ấu nơi quê hương, hái một chiếc lá ổi vò nát trong lòng tay, mùi thơm tha thiết mộc mạc...

Thịnh chỉ sang những ngọn dừa cao phía bên kia con kinh hồi xưa những ngọn dừa còn thấp, bọn này tước những chiếc lá dừa non tết thành những con

châu chấu, tết những cái kèn mới đó mà đã xa mù.

Bác Tư chợt òa khóc, bát cơm cầm trên tay, hai tay run lên, tiếng khóc tấp tức, bác bỏ bát cơm xuống hai tay ôm mặt, chừng như tiếng khóc bị giữ lại khiến hai vai bác Tư rung lên từng nhịp liên tiếp. Tôi muốn nói một vài lời an ủi nhưng tôi không biết nói sao. Lúc sau bác Tư kéo vạt áo lau mắt rồi bưng cơm ăn tiếp. Với không khí im lặng tôi nghe thấy tiếng những con muỗi bay vo ve. Tiếng bát, chén bác Tư thu lại rồi đưa xuống nhà bếp. Thịnh nói:

– Tao tưởng đã chết rồi, thật vô nhân đạo, về đến nơi hỏi bọn pháo binh : “Sao không bắn yểm trợ, bọn nó nói có lệnh không được bắn, vậy súng để thờ à, mãi mới biết quan lớn đang chơi gà, lệnh không được bắn sợ gà bỏ chạy”, cặc, tao

văng tục mà mắt thì nóng đỏ và rơi lệ khi nghĩ tới những tên lính bị chết. Quả là cái số tao. Nay, may thấy không, thời mình đâu phải không có những anh hùng, thế mà chẳng ai chịu nói tới những anh hùng ấy, mới đầu tao nghĩ mãi về điều đó, sau rồi tao mới thấy là có lẽ thời mình không có anh hùng với mọi người, chỉ có những anh hùng một mình, không có những anh hùng cho người khác, thời buổi của cuộc chiến này như một cái gì kỳ cục, tạo nên những anh hùng buồn rầu, ngơ ngác và không ai muốn ca tụng hay nói đến. Mà còn ai còn lòng dạ đâu để mà muốn trở thành anh hùng, toàn là những anh hùng bất đắc dĩ, nghĩ mà thảm. Mình cũng là kẻ anh hùng đấy chứ.

Thịnh cười vang lên, tiếng cười như lan theo với dòng nước của mặt kính đào phẳng lặng.

– Mình mong được là một anh hùng sống sót sau cuộc chiến này, nhưng nếu thế thật thì cũng thảm thiết không kém, khi ấy mình chẳng còn bạn bè, chẳng còn những người thân thiết đã chia sẻ với mình những gì đã trải qua, và thật là bất hạnh cho ai còn sống, phải vậy không ? Nghĩ mãi thì đến phát điên lên được.

Thịnh vụt đứng lên thân cây dừa và lao mình xuống lòng kinh, tiếng nước vang động và Thịnh mất tăm trong lòng kinh. Tôi kêu lên :

– Thịnh, Thịnh...

Không có tiếng đáp lại, lúc lâu Thịnh nhô đầu lên mãi đằng xa nhìn lại tôi, hai tay vuốt nước trên mặt và cười vang động :

– Hóa sức mình cũng còn mạnh gồm
đấy nhỉ, cũng bơi đi được một quãng xa.

Tôi nói :

– Ta tưởng cậu định tự tử.

Thịnh cười :

– Định tự tử nhưng chót rồi mới nhớ
quên không mang theo thẻ căn cước –
tiếng cười ngạo nghễ – cậu tưởng tự tử
dễ lắm hả ?

Thịnh bơi trở lại chỗ tôi ngang qua
cây dừa rồi tiếp tục bơi nữa về phía gần
cửa nhà, tôi đi trên bờ theo với Thịnh,
về gần tới nhà Thịnh mới bơi vào bờ rồi
lên đi bên tôi với quần áo ướt sũng, nước
nhỏ giọt theo với bước đi. Tôi trông
Thịnh nhợt nhạt như một người sắp
chết. Thịnh kêu :

– Lạnh quá, cho điều thuốc đi.

Tôi châm cho Thịnh điều thuốc để lên môi. Chúng tôi trở lại nhà không nói điều gì.

*

Bác Tư đã trở lại bình lặng xếp những chén bát lên kệ rồi bác trở lại bên tôi :

– Cái con Mị nó điên rồi, cháu biết không, nó kêu lên là anh Thịnh chết rồi, nó điên thật mà, nó khóc nó kêu than như mụ điên vậy, bác bảo sao nó cũng không im cho thằng Thịnh nó ngủ, bác đã nhốt lại ở trong chiếc tủ rồi, mình xuống xem nó hết điên chưa. Thịnh nó thương các em nó hết sức, nó chiều em nó đến bác cũng bực mình.

Bác Tư dắt tay tôi lên buồng, tôi nghe tiếng khóc thấm tức ở đâu đó vang lên cùng với tiếng kêu :

– Anh Thịnh ơi, anh Thịnh ơi, sao anh bỏ các em...

Đứng trước cửa buồng tôi nghe rõ tiếng Mị kêu khóc. Bác Tư gắt lên:

– Con nhỏ này không im đi hả, im cho anh mày ngủ.

Bác Tư mở cửa buồng ra, tôi giật mình nhìn thấy con heo trắng lớn thò đầu ra. Tôi xuýt kêu thành tiếng. Bác Tư đóng cửa lại đi sang phòng bên :

– Bác nhốt con Mị ở bên này.

Cánh cửa mở ra, bác Tư bước vào, tôi đi theo, Mị ngồi nơi chiếc giường nhỏ đang ôm mặt khóc, tiếng khóc nhỏ nghẹn ngào. Tôi đến bên :

– Em nín đi...

Mị ngẩng mặt nhoè nhoẹt nước mắt nhìn tôi ngỡ ngàng:

– Anh Thịnh chết rồi, anh ơi...

Bác Tư giọng nghiêm khắc:

– Cái con khỉ này, im cho anh mày ngủ...

Bác Tư cầm ngọn đèn đi ra, tôi dắt tay Mị đi theo. Cơn gió nhẹ làm ngọn đèn bốc cao rồi phụt tắt bỏ lại chúng tôi trong bóng tối bí bùng. Chúng tôi mất nhau trong bóng tối dày đặc. Tôi chỉ còn cổ tay Mị lạnh run. Tôi nghĩ tới cõi âm của đời sống Thịnh....

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

